

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 43

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tràng An (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Tràng An được chuyển đổi sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6238/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 06 tháng 9 năm 2004.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103005601 ngày 01 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 03/9/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với mã số doanh nghiệp là 0100102911.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Chế biến các sản phẩm từ sữa;
- Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất ca cao, socola và mút kẹo;
- Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Sản xuất rượu vang; Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Mua bán bánh kẹo và các sản phẩm công nghiệp thực phẩm - vi sinh khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi, lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Quảng cáo;
- Dịch vụ tư vấn, đầu tư kỹ thuật ngành công nghiệp thực phẩm, nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, chế tạo, xây lắp đặt máy thiết bị chuyên ngành công nghiệp thực phẩm;
- Kinh doanh các loại vật tư, nguyên liệu, hương liệu, phụ gia, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm - vi sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Trụ sở chính của Công ty tại Tổ 30 phố Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty là 22.200.000.000 đồng, tương đương với 2.220.000 cổ phần, với mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Vương Đỗ Hải	Chủ tịch HĐQT
Ông Trịnh Sỹ	Phó chủ tịch HĐQT
Bà Vũ Thị Minh Hằng	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Ngọc Vinh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đăng Dũng	Thành viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát

Ông Hoàng Tuấn Tú

Bà Lý Minh Hiền

Bà Lê Thị Hồng Nga

Trưởng ban

Thành viên

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trịnh Sỹ

Bà Vũ Thị Minh Hằng

Ông Bùi Ngọc Vinh

Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Ông Trịnh Sỹ

Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN

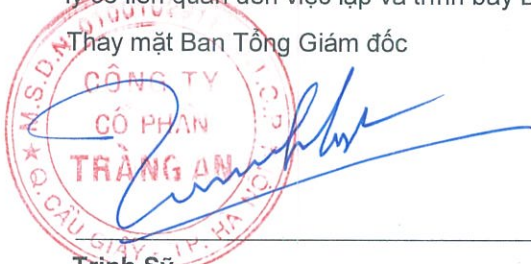
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Sỹ
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Số: 230/2018/BCKT-PB.00019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tràng An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tràng An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tràng An tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Không nhằm phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề sau:

Tại thời điểm 31/12/2017, nợ ngắn hạn của Công ty là 88.239.293.637 đồng và tài sản ngắn hạn là 47.943.968.246 đồng. Như vậy, nợ ngắn hạn lớn hơn so với tài sản ngắn hạn của Công ty là 40.295.325.391 đồng. Việc thiếu hụt vốn lưu động có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hiện tại và hoạt động kinh doanh của Công ty. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 9.4



ÔNG THE ĐỨC

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0855-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

– CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

PHẠM TUẤN VŨ

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2030-2018-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A/ TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.943.968.246	53.258.967.404
I/ Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	14.577.710.954	12.052.273.616
1. Tiền	111		14.577.710.954	12.052.273.616
II/ Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III/ Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.237.764.071	11.630.389.937
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3.1	7.335.014.453	7.726.802.709
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4.1	668.074.193	1.444.411.343
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	253.328.265	2.484.881.571
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(18.652.840)	(25.705.686)
IV/ Hàng tồn kho	140		24.301.904.525	29.053.627.305
1. Hàng tồn kho	141	5.6	24.301.904.525	29.053.627.305
V/ Tài sản ngắn hạn khác	150		826.588.696	522.676.546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		792.770.227	486.383.574
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.12	33.818.469	36.292.972
B/ TÀI SẢN DÀI HẠN	200		160.977.875.756	161.625.823.838
I/ Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II/ Tài sản cố định	220		113.776.532.420	123.311.655.270
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	113.592.039.167	123.208.099.206
- Nguyên giá	222		223.776.507.143	220.690.607.476
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.184.467.976)	(97.482.508.270)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	184.493.253	103.556.064
- Nguyên giá	228		451.040.180	322.793.180
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(266.546.927)	(219.237.116)
III/ Bất động sản đầu tư	230	5.10	12.500.000.000	-
- Nguyên giá	231		12.500.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV/ Tài sản dở dang dài hạn	240		468.500.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	468.500.000	-
V/ Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	6.600.000.000	9.118.600.329
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	3.060.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.600.000.000	6.600.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(541.399.671)
VI/ Tài sản dài hạn khác	260		27.632.843.336	29.195.568.239
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	27.632.843.336	29.195.568.239
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		208.921.844.002	214.884.791.242

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	31/12/2017	01/01/2017
C/ NỢ PHẢI TRẢ	300		90.328.293.637	108.884.810.971
I/ Nợ ngắn hạn	310		88.239.293.637	102.495.211.071
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	43.904.122.568	45.600.422.944
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	191.100.015	82.754.146
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	4.916.855.081	2.867.424.459
4. Phải trả người lao động	314		7.514.193.400	4.559.988.963
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	83.476.153	138.470.206
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	1.066.261.454	3.039.193.429
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	30.383.276.277	46.125.755.504
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		180.008.689	81.201.420
II/ Nợ dài hạn	330		2.089.000.000	6.389.599.900
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	89.000.000	54.600.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.17	2.000.000.000	6.334.999.900
D/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.593.550.365	105.999.980.271
I/ Vốn chủ sở hữu	410	5.18	118.593.550.365	105.999.980.271
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.200.000.000	22.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.200.000.000	22.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		80.567.761.899	80.322.751.514
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.825.788.466	3.477.228.757
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.788.367.813	1.027.124.911
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.037.420.653	2.450.103.846
II/ Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		208.921.844.002	214.884.791.242



Trịnh Sỹ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hào
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Kim Thoa
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	264.785.407.786	257.435.678.372
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		21.316.883.998	17.272.205.124
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.468.523.788	240.163.473.248
Giá vốn hàng bán	11	6.2	224.443.238.195	218.834.503.185
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.025.285.593	21.328.970.063
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	379.027.076	1.423.696.503
Chi phí tài chính	22	6.4	3.133.568.560	5.254.313.709
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.667.463.684	5.063.791.734
Chi phí bán hàng	25	6.5	2.864.196.479	3.131.167.970
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.242.133.521	10.513.204.620
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.164.414.109	3.853.980.267
Thu nhập khác	31	6.6	12.652.543.722	332.999.160
Chi phí khác	32	6.7	277.345.612	1.165.538.558
Lợi nhuận khác	40		12.375.198.110	(832.539.398)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.539.612.219	3.021.440.869
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	3.502.191.566	571.337.023
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.037.420.653	2.450.103.846
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9.1	5.881	1.026
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.9.2	5.881	1.026

Trịnh Sỹ
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hào
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Kim Thoa
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chỉ tiêu	MS	Năm 2017	Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.539.612.219	3.021.440.869
2. Điều chỉnh cho các khoản		3.080.080.116	17.117.357.953
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12.799.955.410	13.258.494.856
- Các khoản dự phòng	03	(548.452.517)	207.895.478
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.838.886.461)	(1.412.824.115)
- Chi phí lãi vay	06	3.667.463.684	5.063.791.734
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	20.619.692.335	20.138.798.822
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.070.038.209	(613.138.164)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	4.751.722.780	2.565.756.096
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay)	11	401.162.834	(4.821.193.037)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.256.338.250	3.473.525.438
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.684.657.737)	(5.006.321.528)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(1.100.000.000)	(1.120.108.775)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(72.700.000)	(107.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	24.241.596.671	14.509.918.852
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(3.682.646.667)	(2.933.087.349)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	3.060.000.000	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.694.886.461	1.414.024.115
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.072.239.794	(1.519.063.234)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	119.062.514.949	137.605.495.356
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(139.139.994.076)	(144.967.411.092)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.710.920.000)	(321.270.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(22.788.399.127)	(7.683.185.736)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.525.437.338	5.307.669.882
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.052.273.616	6.744.603.734
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	14.577.710.954	12.052.273.616



Trịnh Sỹ
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hào
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Kim Thoa
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tràng An được chuyển đổi sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 6238/QĐ-UB ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội và Điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 06 tháng 9 năm 2004.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103005601 ngày 01 tháng 10 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 03/9/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với mã số doanh nghiệp là 0100102911.

Trụ sở chính của Công ty tại Tổ 30, Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty là 22.200.000.000 đồng, tương đương với 2.220.000 cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất kinh doanh bánh kẹo.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103005601 thay đổi lần 3 ngày 03/9/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:

- Chế biến các sản phẩm từ sữa;
- Xay xát và sản xuất bột thô; Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất các loại bánh từ bột; Sản xuất ca cao, socola và mứt kẹo;
- Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự; Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Sản xuất rượu vang; Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Mua bán bánh kẹo và các sản phẩm công nghiệp thực phẩm - vi sinh khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi, lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Quảng cáo;
- Dịch vụ tư vấn, đầu tư kỹ thuật ngành công nghiệp thực phẩm, nghiên cứu đào tạo, chuyển giao công nghệ, chế tạo, xây lắp đặt máy thiết bị chuyên ngành công nghiệp thực phẩm;
- Kinh doanh các loại vật tư, nguyên liệu, hương liệu, phụ gia, thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm - vi sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xuất khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.../.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

1.5 Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 86/2008/GP-Invest ngày 19/06/2008 đối với dự án tại số 01 Phường Chí Kiên, ngoài khoản hỗ trợ di dời nhận bằng tiền, Công ty CP Trảng An được nhận một diện tích mặt sân văn phòng là 500 m² không phải thanh toán với thời gian sử dụng đến tháng 1/2064. Trong năm 2017, Công ty đã được nhận bàn giao diện tích này và ghi nhận 01 lần vào thu nhập khác tương ứng giá trị Bên B xuất hóa đơn là 12.500.000.000 đồng. Ngoài ra, không còn hoạt động nào có ảnh hưởng đáng kể đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Trảng An.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư sửa đổi có liên quan.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập theo qui định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác gồm các chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm.

4.8 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

4.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.12 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Chi phí phải trả gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế theo quy định tại điều lệ Công ty.

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chi trả cổ tức.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.18 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty/ đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Trảng An	Công ty liên kết
Công ty CP Thương mại Trảng An – Việt Nam	Công ty có quan hệ với Tổng GD
Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà	Công ty mẹ

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Tiền mặt	65.712.149	1.000.412.727
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	14.511.998.805	11.051.860.889
Cộng	14.577.710.954	12.052.273.616

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá hợp lý VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết						
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Trăng An	-	-	-	3.060.000.000	-	3.060.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác						
Công ty CP Bánh kẹo Trăng An 2 - Việt Nam	6.600.000.000	-	6.600.000.000	6.600.000.000	(541.399.671)	6.058.600.329
Công ty CP Bánh kẹo Trăng An 3 - Việt Nam	5.100.000.000	-	5.100.000.000	5.100.000.000	(541.399.671)	4.558.600.329
Cộng	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	1.500.000.000
	6.600.000.000	-	6.600.000.000	9.660.000.000	(541.399.671)	9.118.600.329

Chi tiết các khoản đầu tư

	31/12/2017			01/01/2017		
	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Trăng An				306.000	24,29%	24,29%
Công ty CP Bánh kẹo Trăng An 2 - Việt Nam	510.000	10,59%	10,59%	510.000	11,82%	11,82%
Công ty CP Bánh kẹo Trăng An 3 - Việt Nam	225.000	5,00%	5,00%	180.000	5,00%	5,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phùng Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- (i) Theo Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An ngày 13/2/2017, các cổ đông Công ty đã thống nhất giải thể Doanh nghiệp với lý do: Mức chi trả cổ tức không đạt kỳ vọng và các cổ đông không thống nhất chiến lược phát triển giai đoạn tiếp theo. Thông báo giải thể doanh nghiệp của Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội ngày 24/05/2017.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An đã chia lợi nhuận còn lại sau giải thể cho các cổ đông với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương ứng Công ty cổ phần Trảng An nhận được số tiền là 306.000.000 VND.

- (ii) Tỷ lệ lợi ích của Công ty Cổ phần Trảng An tại Công ty Cổ phần bánh kẹo Trảng An 2 – Việt Nam giảm xuống so với đầu năm do trong năm Công ty Cổ phần bánh kẹo Trảng An 2 – Việt Nam có thực hiện tăng vốn điều lệ tuy nhiên Công ty Cổ phần Trảng An không góp bổ sung.
- (iii) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 01/2017/TA3 ngày 23/12/2017, Công ty CP Bánh kẹo Trảng An 3 – Việt Nam tạm chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 25% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017. Tương ứng, Công ty Cổ phần Trảng An nhận được 45.000 cổ phiếu.
- Trong tháng 12/2017, Công ty Cổ phần Bánh kẹo Trảng An 3 bị cháy toàn bộ nhà xưởng tại Khu A, Khu công nghiệp Bím Sơn, Phường Bắc Sơn, Thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Công ty Cổ phần Bánh kẹo Trảng An 3 - Việt Nam chưa xác định các thiệt hại trong Báo cáo tài chính năm 2017 do đang chờ cơ quan chức năng kết luận nguyên nhân và thống nhất giá trị bồi thường được bảo hiểm chi trả.

Giao dịch với Công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Trảng An		
- Doanh thu bán thành phẩm	39.915.384.533	234.008.316.091
- Chi phí marketing phân bổ, mua hàng hóa.	555.162.436	3.584.570.776
- Cổ tức nhận trong năm	306.000.000	765.000.000
Công ty Cổ phần Trảng An 2		
- Doanh thu bán thành phẩm	2.412.733.615	16.700.546.052
- Nhập mua nguyên liệu	316.891.762	2.638.729.896
Công ty Cổ phần Trảng An 3		
- Doanh thu bán thành phẩm	961.106.392	1.834.996.771
- Nhập mua nguyên liệu	84.902.620	168.585.539

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Trảng An - Việt Nam	4.366.173.638	-
Công ty cổ phần Bánh kẹo Trảng An 2 Việt Nam	1.841.105.312	2.051.556.088
Công ty cổ phần bánh kẹo Trảng An 3- Việt Nam	733.469.995	333.158.422
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Trảng An	-	4.893.553.826
Đối tượng khác	394.265.508	448.534.373
Cộng	7.335.014.453	7.726.802.709

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công Ty TNHH Đầu Tư và Thương mại AAA Việt Nam	-	398.750.000
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Kỹ Thuật Kim Hồng	-	382.398.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà KSD	300.000.000	300.000.000
Công ty cổ phần cơ điện lạnh Kim Thành	280.000.000	62.918.442
Viễn thông HN- CN Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt	39.266.361	39.266.361
Đối tượng khác	48.807.832	261.078.040
Cộng	668.074.193	1.444.411.343

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	1.356.000.000
Phải thu của người lao động	5.807.808	658.883.310
Tiền tạm ứng cho CBNV	244.459.112	340.893.669
Phải thu khác	3.061.345	129.104.592
Cộng	253.328.265	2.484.881.571

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	295.134.418	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	14.633.785.955	-	17.605.278.222	-
Công cụ, dụng cụ	2.059.064.712	-	1.762.268.481	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở	1	-	-	-
Thành phẩm	7.313.919.439	-	9.684.276.823	-
Hàng hoá	-	-	1.803.779	-
Cộng	24.301.904.525	-	29.053.627.305	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	106.500.000	213.000.000
Chi phí quảng cáo ngắn hạn	573.950.000	206.677.979
Các khoản khác	112.320.227	66.705.595
Cộng	792.770.227	486.383.574

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	224.759.129	681.544.941
Chi phí thuê đất khu công nghiệp Thạch Thất	27.197.760.736	27.877.704.748
Các khoản khác	210.323.471	636.318.550
Cộng	27.632.843.336	29.195.568.239

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2017	92.212.188.287	122.965.868.554	5.081.377.389	431.173.246	220.690.607.476
Mua trong kỳ	449.895.454	2.636.004.213			3.085.899.667
Đầu tư XDCB hoàn thành					-
Tặng khác					-
Giảm khác					-
Số dư tại 31/12/2017	92.662.083.741	125.601.872.767	5.081.377.389	431.173.246	223.776.507.143
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 01/01/2017	7.694.715.014	86.305.550.827	3.146.308.059	335.934.370	97.482.508.270
Khấu hao trong năm	2.625.215.578	9.416.378.849	711.051.172		12.752.645.599
Tặng khác					-
Giảm khác		(50.685.893)			(50.685.893)
Số dư tại 31/12/2017	10.319.930.592	95.671.243.783	3.857.359.231	335.934.370	110.184.467.976
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2017	84.517.473.273	36.660.317.727	1.935.069.330	95.238.876	123.208.099.206
Số dư tại 31/12/2017	82.342.153.149	29.930.628.984	1.224.018.158	95.238.876	113.592.039.167

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 90.024.406.071 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 42.553.815.425 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BAO CẢO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Chương trình phần mềm VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2017	-	-	322.793.180	-	322.793.180
Mua trong năm			128.247.000		128.247.000
Số dư tại 31/12/2017	-	-	451.040.180	-	451.040.180
GIÁ TRỊ HAO MÒN					
Số dư tại 01/01/2017	-	-	219.237.116	-	219.237.116
Khấu hao trong năm	-	-	47.309.811		47.309.811
Số dư tại 31/12/2017	-	-	266.546.927	-	266.546.927
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư tại 01/01/2017	-	-	103.556.064	-	103.556.064
Số dư tại 31/12/2017	-	-	184.493.253	-	184.493.253

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2017 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm VND	Kết chuyển giảm khác VND	31/12/2017 VND
Mua sắm TSCĐ	-	1.636.582.333	1.119.782.333	48.300.000	468.500.000
Xây dựng cơ bản	-	1.138.386.879	669.886.879	-	468.500.000
Lắp đặt bổ sung máy móc thiết bị	-	498.195.454	449.895.454	-	-
Nhà xưởng chính	-	-	-	-	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	-	-	-	-
	-	1.636.582.333	1.119.782.333	48.300.000	468.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phùng Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.11 Bất động sản đầu tư

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Nhà và quyền sử dụng đất		12.500.000.000		12.500.000.000
	-	12.500.000.000	-	12.500.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Nhà và quyền sử dụng đất				-
	-	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Nhà và quyền sử dụng đất				12.500.000.000
	-			12.500.000.000

Giá trị bất động sản đầu tư cuối kỳ là quyền sử dụng 500 m2 mặt sàn Văn phòng cho thuê tại tổ hợp Trảng An Complex số 01 Phùng Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội có thời gian sử dụng đến tháng 1 năm 2064.

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn**5.12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty TNHH Khải Minh	2.913.723.505	3.059.924.780
Công ty TNHH PT Thương Mại và dịch vụ Mai Lâm	945.000.000	2.255.580.000
Công ty TNHH Đức Anh	2.550.283.248	4.319.674.455
Công ty cổ phần bao bì Liksin Phương Bắc	2.047.573.166	3.121.092.245
Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương	3.093.754.650	3.717.440.350
Công ty TNHH Quang Quân	2.012.786.627	1.481.976.840
Đối tượng khác	30.341.001.372	27.644.734.274
Cộng	43.904.122.568	45.600.422.944

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không có các khoản nợ quá hạn thanh toán. Công ty có đủ khả năng chi trả các khoản nợ phải trả người bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.13 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Công ty TNHH SX-TM-DV Bao bì nhựa Trung Sơn	-	29.480.036
Công ty cổ phần Dược Phẩm Việt Đức	-	49.636.780
Hộ kinh doanh Kim Chung	191.100.000	
Đối tượng khác	15	3.637.330
Cộng	191.100.015	82.754.146

5.14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**5.14.1 Phải nộp**

	01/01/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	2.296.087.436	9.868.852.961	10.236.528.082	1.928.412.315
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		304.484.762	304.484.762	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	37.744.019	37.744.019	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	571.337.023	3.517.105.743	1.100.000.000	2.988.442.766
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	5.333.063	5.333.063	-
Cộng	2.867.424.459	13.736.520.548	11.687.089.926	4.916.855.081

5.14.2 Phải thu

	01/01/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế thu nhập cá nhân	36.292.972	217.260.887	214.786.384	33.818.469
Cộng	36.292.972	225.593.950	223.119.447	33.818.469

5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí lãi vay	40.276.153	57.470.206
Các khoản khác	43.200.000	81.000.000
Cộng	83.476.153	138.470.206

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.16 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

5.16.1 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	492.296.769	764.316.427
Bảo hiểm xã hội	537.941.735	817.796.700
Bảo hiểm thất nghiệp	36.022.950	53.613.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	1.378.920.000
Phải trả phải nộp khác	-	24.547.302
Cộng	1.066.261.454	3.039.193.429

5.16.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	89.000.000	54.600.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-
Cộng	89.000.000	54.600.000

Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty không có các khoản nợ phải trả khác quá hạn không thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.17 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, dài hạn

5.17.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	26.048.276.277	26.048.276.277	119.062.514.849	132.133.954.549	39.119.715.977	39.119.715.977
Ngân hàng Công thương - CN Nam Thăng Long	26.048.276.277	26.048.276.277	119.062.514.849	132.133.954.549	39.119.715.977	39.119.715.977
Vay dài hạn đến hạn trả	4.335.000.000	4.335.000.000	4.335.000.000	7.006.039.527	7.006.039.527	7.006.039.527
Ngân hàng Agribank - CN Hoàng Mai	399.000.000	399.000.000	399.000.000	399.000.000	399.000.000	399.000.000
Ngân hàng VP Bank	136.000.000	136.000.000	136.000.000	162.000.000	162.000.000	162.000.000
Ngân hàng Công thương	3.800.000.000	3.800.000.000	3.800.000.000	6.445.039.527	6.445.039.527	6.445.039.527
Cộng	30.383.276.277	30.383.276.277	123.397.514.849	139.139.994.076	46.125.755.504	46.125.755.504

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long theo hợp đồng số 22/2016-HBTDHM/NHCT140-TRANGAN, thời gian vay không quá 06 tháng, lãi suất 7%/năm được điều chỉnh trên từng giấy nhận nợ với hạn mức vay là 40.000.000.000 đồng. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản theo các hợp đồng thế chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.17.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2017		Trong năm		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng Agribank - CN Hoàng Mai	-	-	-	399.000.000	399.000.000	399.000.000
Ngân hàng VP Bank	-	-	-	136.000.000	136.000.000	136.000.000
Ngân hàng Công thương	2.000.000.000	2.000.000.000	-	3.799.999.900	5.799.999.900	5.799.999.900
Cộng	2.000.000.000	2.000.000.000	-	4.334.999.900	6.334.999.900	6.334.999.900

Khoản vay Ngân hàng Vietinbank theo hợp đồng tín dụng số 86/2016-HĐTDDA/NHCT140-TRANGAN ngày 15 tháng 9 năm 2016. Các hợp đồng có thời hạn vay từ 32 – 60 tháng với lãi suất được quy định theo từng lần giải ngân. Mục đích khoản vay nhằm đầu tư tại trợ cho các chi phí hợp lý xây dựng nhà máy bánh kẹo. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng lô đất và tài sản trên đất tại Lô CN6, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Số dư khoản vay tại ngày 31/12/2017 là 5.800.000.000 đồng trong đó nợ đến hạn trả trong năm 2018 là 3.800.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.18 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.18.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại 01/01/2016	22.200.000.000	-	8.422.751.514	73.712.992.880	104.335.744.394
Lãi trong năm trước				2.450.103.846	2.450.103.846
Tăng khác					-
Chia cổ tức				(666.000.000)	(666.000.000)
Trích lập quỹ			71.900.000.000	(71.974.425.837)	(74.425.837)
Giảm khác				(45.442.132)	(45.442.132)
Số dư tại 31/12/2016	22.200.000.000	-	80.322.751.514	3.477.228.757	105.999.980.271
Số dư tại 01/01/2017	22.200.000.000	-	80.322.751.514	3.477.228.757	105.999.980.271
Lãi trong năm nay	-	-	-	14.037.420.653	14.037.420.653
Chia cổ tức		-		(1.332.000.000)	(1.332.000.000)
Trích lập quỹ		-	245.010.385	(416.517.654)	(171.507.269)
Tăng khác	-	-		59.656.710	59.656.710
Số dư tại 31/12/2017	22.200.000.000	-	80.567.761.899	15.825.788.466	118.593.550.365

Trích lập các quỹ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:

	Năm 2017 VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	245.010.385
Trích quỹ thưởng ban điều hành	49.002.077
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	122.505.192

Ghi chú: Quỹ khen thưởng phúc lợi trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.18.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty TNHH MTV Đầu tư Việt Hà	11.491.000.000	51,76%	11.491.000.000	51,76%
Trịnh Sỹ	2.715.000.000	12,23%	2.562.500.000	11,54%
Nguyễn Thị Kim Dung	1.666.800.000	7,51%	1.633.300.000	7,36%
Đoàn Hương Sơn	2.906.960.000	13,09%	2.553.460.000	11,50%
Cổ đông khác	3.420.240.000	15,41%	3.959.740.000	17,84%
Cộng	22.200.000.000	100%	22.200.000.000	100%

5.18.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	22.200.000.000	22.200.000.000
Vốn góp tăng trong năm		
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	22.200.000.000	22.200.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.332.000.000	666.000.000

5.18.4 Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.220.000	2.220.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.220.000	2.220.000
Cổ phiếu phổ thông	2.220.000	2.220.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.220.000	2.220.000
Cổ phiếu phổ thông	2.220.000	2.220.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/Cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

6.1.1 Tổng doanh thu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	262.188.049.501	257.435.678.372
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.597.358.285	-
Cộng	264.785.407.786	257.435.678.372

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số 5.2.1, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giảm giá hàng bán	16.009.934.306	14.871.322.182
Hàng bán bị trả lại	5.306.949.692	2.400.882.942
Cộng	21.316.883.998	17.272.205.124

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa	224.443.238.195	218.834.503.185
Cộng	224.443.238.195	218.834.503.185

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.886.461	56.824.115
Cổ tức, lợi nhuận được chia	306.000.000	1.356.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	40.140.615	10.872.388
Cộng	379.027.076	1.423.696.503

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.5 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lãi tiền vay	3.667.463.684	5.063.791.734
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.504.547	8.332.183
Dự phòng tổn thất đầu tư	(541.399.671)	182.189.792
Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	3.133.568.560	5.254.313.709

6.6 Chi phí bán hàng

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên	195.115.465	119.961.232
Chi phí vật liệu, bao bì	59.591.095	38.128.267
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.886.602	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.200.000	-
Chi phí bằng tiền khác	2.563.403.317	2.973.078.471
Cộng	2.864.196.479	3.131.167.970

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.065.477.542	6.619.778.151
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.651.439	100.189.355
Chi phí khấu hao TSCĐ	835.684.711	864.355.068
Thuế, phí và lệ phí	4.654.890	3.000.000
Chi phí dự phòng	(7.052.846)	25.705.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.997.675	357.754.996
Chi phí bằng tiền khác	2.182.720.110	2.542.421.364
Cộng	8.242.133.521	10.513.204.620

6.8 Thu nhập khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Nhận hỗ trợ bằng diện tích văn phòng	12.500.000.000	
Các khoản khác	152.543.722	332.999.160
Cộng	12.652.543.722	332.999.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.9 Chi phí khác

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Các khoản bị phạt	50.405.820	45.083.081
Các khoản khác	226.939.792	1.120.455.477
Cộng	277.345.612	1.165.538.558

6.10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.539.612.219	3.021.440.869
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế TNDN	(28.654.388)	(164.755.756)
Các khoản điều chỉnh tăng	277.345.612	1.191.244.244
<i>Chi phí dự phòng</i>		25.705.686
<i>Tiền phạt vi phạm hành chính</i>	50.405.820	45.083.081
Các khoản khác	226.939.792	1.120.455.477
Các khoản điều chỉnh giảm	(306.000.000)	(1.356.000.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(306.000.000)	(1.356.000.000)
Thu nhập tính thuế TNDN	17.510.957.831	2.856.685.113
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.502.191.566	571.337.023

6.11 Lãi trên cổ phiếu

6.11.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	14.037.420.653	2.450.103.846
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(982.619.446)	(171.507.269)
<i>Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(982.619.446)	(171.507.269)
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	13.054.801.207	2.278.596.577
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	2.220.000	2.220.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.881	1.026

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.11.2 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	14.037.420.653	2.450.103.846
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(982.619.446)	(171.507.269)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<i>Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(982.619.446)</i>	<i>(171.507.269)</i>
Lợi nhuận hoặc (Lỗ) phân bổ cho cổ đông phổ thông	13.054.801.207	2.278.596.577
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	2.220.000	2.220.000
Cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm		
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	5.881	1.026

Quỹ khen thưởng phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 được tạm tính theo điều lệ Công ty gồm 5% quỹ khen thưởng phúc lợi và 2% cho Ban điều hành.

6.11.3 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.12 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	147.048.816.801	144.564.750.739
Chi phí công cụ dụng cụ	11.151.318.308	10.215.418.697
Chi phí nhân công	45.784.296.491	38.970.417.642
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.799.955.410	13.258.494.856
Thuế, phí, lệ phí	4.654.890	3.000.000
Chi phí dự phòng	(7.052.846)	25.705.686
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.473.306.437	8.922.632.291
Chi phí khác bằng tiền	5.852.062.518	5.670.827.614
Cộng	231.107.358.009	221.631.247.525

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

7.1 Tiền thu từ đi vay

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	119.062.514.949	137.605.495.356
Cộng	119.062.514.949	137.605.495.356

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	139.139.994.076	144.967.411.092
Cộng	139.139.994.076	144.967.411.092

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

I. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này sẽ được Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng từ một số lượng lớn các nhà cung cấp khác nhau, cũng như linh hoạt trong việc đàm phán.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của các cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính				
Tại ngày 31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.577.710.954	-	-	14.577.710.954
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.569.689.878	-	-	7.569.689.878
Đầu tư tài chính	-	-	6.600.000.000	6.600.000.000
Cộng	22.147.400.832	-	6.600.000.000	28.747.400.832
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.052.273.616	-	-	12.052.273.616
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.701.097.023	-	-	7.701.097.023
Đầu tư tài chính	-	-	9.118.600.329	9.118.600.329
Cộng	19.753.370.639	-	9.118.600.329	28.871.970.968

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Nợ phải trả tài chính				
Tại ngày 31/12/2017				
Vay và nợ	30.383.276.277	2.000.000.000	-	32.383.276.277
Phải trả người bán và phải trả khác	44.970.384.022	89.000.000	-	45.059.384.022
Cộng	75.437.136.452	2.089.000.000	-	77.526.136.452
Tại ngày 01/01/2017				
Vay và nợ	46.125.755.504	6.334.999.900	-	52.460.755.404
Phải trả người bán và phải trả khác	48.639.616.373	54.600.000	-	48.694.216.373
Cộng	94.903.842.083	6.389.599.900	-	101.293.441.983

Mặc dù các khoản nợ tài chính ngắn hạn đang lớn hơn tài sản tài chính ngắn hạn nhưng Ban Tổng Giám đốc tin tưởng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết để thanh toán các khoản nợ đến hạn trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN
Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

iv. Giá trị hợp lý

(1) So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty

	Giá trị ghi sổ			Giá trị hợp lý	
	31/12/2017	01/01/2017	31/12/2017	01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Tài sản tài chính					
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.577.710.954	-	12.052.273.616	-	14.577.710.954
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.588.342.718	(18.652.840)	10.211.684.280	(25.705.686)	7.569.689.878
Đầu tư tài chính	6.600.000.000	-	9.660.000.000	(541.399.671)	6.600.000.000
	28.766.053.672	(18.652.840)	31.923.957.896	(567.105.357)	28.747.400.832
					31.356.852.539
Nợ phải trả tài chính					
Vay và nợ	32.383.276.277		52.460.755.404		32.383.276.277
Phải trả người bán và phải trả khác	45.059.384.022		48.694.216.373		45.059.384.022
	77.442.660.299	-	101.154.971.777	-	77.442.660.299
					101.154.971.777

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

(2) Cơ sở xác định giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Việc ước tính giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty được thực hiện như sau:

Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn và các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác cũng như các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ ngắn hạn.

Ngoài các khoản mục nêu trên, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày 31/12/2017 do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRĂNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Số tiền VND
Tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành	1.772.050.546
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và các khoản thưởng khác	405.000.000

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số 5.2.1. Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Số tiền (VND)
Công ty CP Thương mại Trăng An Việt Nam	Công ty có vốn góp của ông Trịnh Sỹ	Doanh thu bán thành phẩm	205.258.302.193
		Chi phí marketing, mua hàng hóa	1.220.879.066
Công ty CP Kinh doanh & Đầu tư Việt Hà	Công ty mẹ	Doanh thu bán thành phẩm	19.167.354

Công nợ với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Số tiền (VND)
Công ty CP Thương mại Trăng An - Việt Nam	Công ty có vốn góp của ông Trịnh Sỹ	Phải thu tiền bán thành phẩm	4.366.173.638
Công ty cổ phần bánh kẹo Trăng An 3- Việt Nam	Công ty có vốn góp của ông Trịnh Sỹ	Phải thu tiền bán thành phẩm	733.469.995
Công ty cổ phần bánh kẹo Trăng An 2- Việt Nam	Công ty có vốn góp của ông Trịnh Sỹ	Phải thu tiền bán thành phẩm	1.841.105.312
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cùng công ty mẹ	Ứng trước tiền thi công xây dựng	300.000.000

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

9.2 Thông tin về bộ phận

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh bánh kẹo tại Hà Nội. Các hoạt động khác là không đáng kể (dưới 10% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế) nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực sản xuất và khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 30 Phường Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

9.3 Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Phía Bắc. Do năm 2017, Công ty thay đổi phương pháp lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ sang phương pháp gián tiếp, do vậy, số liệu báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được trình bày lại cho phù hợp để so sánh.

9.4 Thông tin về hoạt động liên tục

Tại thời điểm 31/12/2017, nợ ngắn hạn của Công ty là 88.013.633.637 đồng và tài sản ngắn hạn là 47.943.968.246 đồng. Như vậy, nợ ngắn hạn lớn hơn so với tài sản ngắn hạn của Công ty là 40.069.665.391 đồng.

Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong thời gian tới của Công ty. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ thực hiện các giải pháp duy trì thị phần các mặt hàng truyền thống đồng thời phát triển thêm một số sản phẩm bánh kẹo mới nhằm mở rộng thị phần, nâng cao doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty tiếp tục hoạt động tốt trong thời gian tới và sẽ từng bước cơ cấu các khoản nợ để bảo đảm khả năng thanh toán của Công ty

Ngoài vấn đề nêu trên, không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



Trịnh Sỹ
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

Nguyễn Thị Hào
Kế toán trưởng

Trịnh Thị Kim Thoa
Người lập biểu